

## CHIẾN LƯỢC ĐOÀN KẾT TÔN GIÁO CỦA HỒ CHÍ MINH - NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG VẬN DỤNG

PGS, TS. TRẦN THỊ MINH TUYẾT<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 19/5/2022      Ngày thẩm định: 25/5/2022      Ngày duyệt đăng: 20/6/2022

**Tóm tắt:** Do sự nghiệp dựng nước và giữ nước gian nan, tinh thần đoàn kết, ý thức “cố kết bền chặt” đã trở thành bản năng sinh tồn và nét đẹp của văn hóa Việt Nam. Truyền thống đoàn kết chi phối mọi mối quan hệ trong đời sống dân tộc, trong đó có quan hệ giữa các tôn giáo, giữa những người theo tôn giáo và không theo tôn giáo. Phát huy truyền thống đó, Hồ Chí Minh đã đề ra và kiên trì thực hiện chiến lược đoàn kết tôn giáo nhằm gia tăng sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Bài viết đi sâu phân tích một số nội dung trong chiến lược đoàn kết tôn giáo của Hồ Chí Minh và phương hướng vận dụng trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** đoàn kết tôn giáo; Hồ Chí Minh; Việt Nam

Cùng với truyền thống yêu nước, đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Theo Đại từ điển tiếng Việt, “đoàn kết là kết thành một khối thống nhất ý chí, không mâu thuẫn, chống đối nhau”<sup>(1)</sup>. Thấu hiểu sức mạnh của đoàn kết và yêu cầu phát huy cao độ khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thành công sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, chiến lược đoàn kết tôn giáo là nội dung nổi bật trong tư tưởng tôn giáo Hồ Chí Minh.

Cách mạng Việt Nam hiện nay đang đứng trước sự đan xen giữa cơ hội và thách thức, thời cơ và nguy cơ. Để đạt được những mục tiêu to lớn mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đặt ra, cần phát huy hơn nữa động lực đoàn kết, trong đó, đoàn kết tôn giáo là một bộ phận hợp thành. Tư

tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam hành động của Đảng nên việc thấu hiểu và vận dụng sáng tạo chiến lược đoàn kết tôn giáo của Hồ Chí Minh vào thực tiễn đất nước hiện nay là yêu cầu mang tính khách quan.

### 1. Chiến lược đoàn kết tôn giáo của Hồ Chí Minh

Công cuộc chống giặc ngoại xâm hùng mạnh và thiên nhiên khắc nghiệt đòi hỏi sự đồng sức, đồng lòng của toàn dân tộc, trong đó có cộng đồng tôn giáo. Ca dao Việt Nam nhắn nhủ: “Đừng nài lương giáo khác lòng/Vốn đều con Lạc cháu Hồng khi xưa”. Trở thành người dẫn đường của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã phát huy truyền thống đoàn kết lên một tầm cao mới. Đối với Người, đoàn kết là *chiến lược cách mạng* với hàm nghĩa là chủ trương, nguyên tắc nhất quán, lâu dài, toàn cục, được duy trì trong suốt tiến trình cách mạng và trong mọi hoạt động cách mạng chứ không phải là một thủ đoạn chính trị mang

<sup>(\*)</sup> Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

tính nhất thời, cục bộ. Năm 1955, phát biểu trong Hội nghị Mặt trận Liên Việt, Người khẳng định: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”<sup>(2)</sup>. Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết ở Việt Nam là đoàn kết toàn dân, không phân biệt đảng phái, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, vùng miền... Chiến lược đó chỉ có thể thành công khi từng cộng đồng lớn trong dân tộc như cộng đồng tôn giáo có sự đoàn kết, nhất trí cao. Là sản phẩm của nhà tư tưởng lỗi lạc, chính trị gia thiên tài và nhà văn hóa kiệt xuất, chiến lược đoàn kết tôn giáo của Hồ Chí Minh mang tính toàn diện khi mọi vấn đề xung quanh chiến lược này đã được Người luận giải sâu sắc.

*Thứ nhất, Hồ Chí Minh nhấn mạnh mục đích, tầm quan trọng của đoàn kết tôn giáo*

Để cách mạng giành thắng lợi, lực lượng lãnh đạo tất yếu phải tiến hành tập hợp lực lượng, giương cao ngọn cờ đoàn kết. Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, mục đích của đoàn kết giai cấp vô sản toàn thế giới là lật đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Ở Hồ Chí Minh, mục đích đoàn kết toàn dân, trong đó có đồng bào tôn giáo là để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, xây dựng chế độ mới, đi lên chủ nghĩa xã hội, làm cho “ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”, làm cho đồng bào tôn giáo có “phần xác ấm no, phần hồn thông dong”. Mục đích của chiến lược đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh mang tính dân tộc sâu sắc và điều này hoàn toàn phù hợp với mục tiêu giành và bảo vệ độc lập dân tộc của cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh đánh giá rất cao tầm quan trọng của chiến lược đoàn kết tôn giáo bởi đồng bào tôn giáo chiếm tỷ lệ dân số khá lớn trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Hơn nữa, “chia để trị”, trong đó có “chia rẽ tôn giáo”, là âm mưu thâm

độc, thường trực của lực lượng đế quốc, thực dân. Đoàn kết tôn giáo còn khó khăn ở chỗ, xét về đức tin hay giáo lý thì các tôn giáo đều có tính cục bộ, thường đề cao tôn giáo mà hạ thấp, thậm chí phủ nhận tôn giáo khác. Dù khó khăn nhưng thực hiện được đoàn kết tôn giáo sẽ đoàn kết được toàn dân tộc, tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện mục tiêu cách mạng. Với tư duy biện chứng, kinh nghiệm thực tế và lòng tin mãnh liệt vào nhân dân, Hồ Chí Minh tin tưởng vào sự thành công của chiến lược đoàn kết tôn giáo. Bởi vì, tôn giáo, tín ngưỡng không phải là “bức tường” ngăn cách nhân dân Việt Nam; dù theo hay không theo tôn giáo nào, họ đều là “đồng bào” chung một nguồn cội, yêu Tổ quốc và khát vọng độc lập, tự do. Yêu cầu đặt ra là lực lượng lãnh đạo phải có chiến lược đoàn kết tôn giáo đúng đắn và thực hiện nó một cách nhất quán, kiên trì, chân thành để hóa giải mâu thuẫn, quy tụ các tín đồ tôn giáo và không tôn giáo vào mục tiêu tối thượng là lợi ích dân tộc.

*Thứ hai, Hồ Chí Minh xác định đầy đủ các đối tượng của chiến lược đoàn kết tôn giáo*

Nếu như ở C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, đối tượng của đoàn kết là công - nông thì với Hồ Chí Minh là “toàn dân”, là tất cả người Việt Nam yêu nước, không phân biệt “Lương” - “Giáo”. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh đã yêu cầu chính phủ tuyên bố “lương giáo đoàn kết”. Khái niệm “Lương - Giáo” xuất hiện từ đời nhà Nguyễn. Lúc đầu, tất cả những người không theo tôn giáo và theo các tôn giáo khác như Phật giáo, Đạo giáo, Hòa Hảo, Cao Đài... đều thuộc bên “Lương”; chỉ người theo Công giáo mới gọi là “Giáo”. Sau này, “Lương” là khái niệm dùng để chỉ những người không theo tôn giáo, còn “Giáo” là chỉ những người có tôn giáo. Ở Việt Nam, Hồ Chí Minh không phải là người đầu tiên đề cập đến vấn đề “đoàn kết lương giáo”. Từ đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu đã kêu gọi lương - giáo đoàn kết và tin tưởng vào khối đoàn kết đó. Ông viết: “Bởi vì ta lại với nhau/ Lẽ đâu lương giáo toan là hại nhau/Suy một bụng đồng bào tương ái/Người cùng người ai

dại gì đâu/Đã là đồng chủng đồng cừu/Yêu nhau thì quyết cứu nhau phen này"<sup>(3)</sup>. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh mới là người đầu tiên thực hiện thành công chiến lược này trong thực tế. Khi chủ trương "phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo"<sup>(4)</sup>, Người nhận thức rất rõ đối tượng đoàn kết tôn giáo ở Việt Nam có nhiều "tầng nấc".

Trước hết, phải *đoàn kết những người theo tôn giáo với những người không theo tôn giáo, trong đó có những người cộng sản*. Nhóm đối tượng này vô cùng rộng lớn bởi ai cũng thuộc về một trong hai nhóm: Có tôn giáo và không có tôn giáo. Vì vậy, đoàn kết những người theo tôn giáo và không theo tôn giáo thực chất là "đại đoàn kết toàn dân".

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành đảng cầm quyền. Lúc này, đoàn kết Lương - Giáo còn bao hàm cả mối quan hệ giữa những người cộng sản với những người theo tôn giáo. Đây là vấn đề rất nhạy cảm, phức tạp. Một số phần tử phản động tuyên truyền rằng, cộng sản cấm đạo, tiêu diệt tôn giáo, làm cho tín đồ các tôn giáo hoang mang, dao động. Hồ Chí Minh đã kiên trì khẳng định: Mặc dù thế giới quan của những người cộng sản trái ngược với thế giới quan của những người có tín ngưỡng tôn giáo, song không vì thế mà đối đầu, đối kị lẫn nhau. Ngược lại, phải cùng nhau đoàn kết, chống kẻ thù chung của dân tộc, làm cho Tổ quốc được độc lập, tôn giáo được tự do. Không chỉ bằng lời nói, những việc làm của Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ chủ trương này. Chính phủ Lâm thời do Hồ Chí Minh thành lập ngày 28/8/1945 có Bộ trưởng Bộ Kinh tế Nguyễn Mạnh Hà là đại diện của giới Công giáo. Linh mục Lê Văn Yên được mời làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến tỉnh Bắc Ninh. Linh mục Phạm Bá Trục được cử làm Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Giám mục Lê Hữu Từ và người công giáo yêu nước Ngô Tử Hạ là cố vấn Chính phủ. Bác sỹ Vũ Đình Tụng một người thầy thuốc của xã hội cũ, giáo dân ngoan đạo đã trở thành Bộ trưởng Bộ Thương binh - Xã hội của nước Việt Nam mới...

Đoàn kết tôn giáo ở Việt Nam còn là *đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau*. Do yếu tố văn hóa, lịch sử, ở Việt Nam có nhiều tôn giáo cùng tồn tại. Một số tôn giáo có nguồn gốc từ bên ngoài du nhập vào như Phật giáo, Công giáo, Hồi giáo, Tin lành... Có những tôn giáo bản địa, như Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo và có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ mẫu... Mỗi tôn giáo đều có cộng đồng tín đồ và có ảnh hưởng đến đời sống xã hội ở các mức độ khác nhau. Dù vậy, Hồ Chí Minh vẫn tìm ra điểm chung để "kết nối" các tôn giáo. Người nhấn mạnh: Dưới chế độ thực dân phong kiến, đồng bào các tôn giáo đều bị áp bức, bóc lột nặng nề; khi Tổ quốc được độc lập thì các tôn giáo đều được tự do. Vì vậy, đồng bào các tôn giáo cần đoàn kết với nhau trên tinh thần khoan dung tôn giáo, chấp nhận, tôn trọng sự khác biệt và lấy lợi ích dân tộc và tinh nghĩa đồng bào làm "mẫu số chung" để tập hợp lực lượng. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, ngày 13/9/1945, trong cuộc họp mặt với các đại biểu của 03 tôn giáo là Phật giáo, Kitô giáo, Cao Đài tại Thủ đô Hà Nội, Người đã nói: "Dân tộc giải phóng thì tôn giáo mới được giải phóng. Lúc này chỉ có quốc gia mà không phân biệt tôn giáo nữa, mỗi người đều là công dân của nước Việt Nam và có nhiệm vụ chiến đấu cho nền độc lập hoàn toàn của Tổ quốc"<sup>(5)</sup>. Việc đoàn kết các tôn giáo không chỉ làm gia tăng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mà còn làm cho các tôn giáo mạnh lên, có được vị trí xứng đáng trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Chiến lược đoàn kết tôn giáo tất yếu phải bao hàm cả *sự đoàn kết trong nội bộ mỗi tôn giáo*. Tư tưởng đoàn kết của Hồ Chí Minh là tư tưởng chủ đạo, thấm sâu vào mọi mối quan hệ, mọi quy mô nên đoàn kết trong nội bộ mỗi tôn giáo cũng là điều Hồ Chí Minh nhấn mạnh. Người mong muốn trong nội bộ từng tôn giáo, dựa trên sự chung đúc một đức tin, các tín đồ hãy cùng nhau đoàn kết để thực hiện đường lối của Đảng, cùng nhau phát triển kinh tế, hỗ trợ lẫn nhau trong lúc khó khăn, cùng nhau thực hiện các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, đối tượng của đoàn kết tôn giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất rộng rãi; tín đồ thuộc bất cứ tôn giáo nào cũng có vị trí trong khối đại đoàn kết đó để góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Sự thực hành tư tưởng đoàn kết rộng rãi của Hồ Chí Minh đã làm thất bại âm mưu chia rẽ tôn giáo của thực dân, đế quốc.

*Thứ ba, Hồ Chí Minh xác định rõ nội dung đoàn kết tôn giáo*

Đoàn kết tôn giáo nói riêng cũng như đoàn kết toàn dân nói chung đều nhằm mục đích thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam. Do nền độc lập của Việt Nam luôn bị thế lực đế quốc xâm phạm, đe dọa nên đồng bào tôn giáo phải đoàn kết trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập thiêng liêng của Tổ quốc. Nếu mất nước, tất cả người dân Việt Nam, đồng bào tôn giáo cũng bị bóc lột về vật chất, áp bức về tinh thần. Hồ Chí Minh kêu gọi: “Công giáo hay không Công giáo, Phật giáo hay không Phật giáo phải nên nỗ lực tranh đấu cho nền độc lập nước nhà... Trong Công giáo có câu “Tam vị nhất thể”. Nhà Phật có câu “Vạn chủng nhất tâm”, nên chúng ta phải hy sinh cho nhân loại và chúng sinh”<sup>(6)</sup>. Tin vào lòng yêu nước của đồng bào thuộc các tôn giáo khác nhau, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng ta, bên lương cũng như bên giáo, Phật cũng như Cao Đài, đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết kháng chiến để giải phóng giống nòi, giữ gìn Tổ quốc”<sup>(7)</sup>. Người luôn nhấn mạnh, cách mạng thành công và giữ được độc lập là nhờ công sức của tất cả mọi người trong đó có đồng bào tôn giáo.

Người cũng yêu cầu, đồng bào tôn giáo phải đoàn kết trong công cuộc xây dựng chế độ dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Do đó, xây dựng chế độ dân chủ, từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”<sup>(8)</sup>. Do đó, đồng bào tôn giáo phải phát huy vai trò “là chủ” và trách nhiệm “làm chủ” của

minh. Khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã động viên bà con giáo dân: “Năm nay việc củng cố miền Bắc có nhiều thành tích, ruộng đất đã về tay nông dân sau cải cách ruộng đất, và nông dân ta đã làm chủ nông thôn. Từ nay với sự cố gắng của đồng bào, sản xuất sẽ ngày càng phát triển, phần xác ta được ăn no thì phần hồn cũng được yên vui”<sup>(9)</sup>. Người cũng nhấn mạnh: Thờ Chúa, thờ Phật không phải là “thoát tục”, rời bỏ sản xuất và các hoạt động xã hội khác. Mọi tín đồ giữ đức tin trong tâm linh và hoạt động tôn giáo, còn trong đời sống, lao động sản xuất thì họ phải làm tròn nghĩa vụ công dân và điều đó đem lại ích lợi cho chính họ.

Đối với Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc luôn bao hàm sự toàn vẹn lãnh thổ nên trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt, đồng bào tôn giáo phải đoàn kết tham gia kháng chiến chống Mỹ để thống nhất nước nhà. Đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai đã phá hoại Hiệp định Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta nhưng “nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai có thể chia cắt được”<sup>(10)</sup>. Cuộc kháng chiến chống Mỹ để thống nhất đất nước là “cuộc đụng đầu” lịch sử với một “siêu cường”. Vì vậy, hơn bao giờ hết, nhân dân Việt Nam phải phát huy cao độ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có đoàn kết tôn giáo. Người kêu gọi: “Đoàn kết chặt chẽ thành một khối thống nhất. Phải đoàn kết giữa lương và giáo, giữa quân và dân, giữa miền Bắc và miền Nam”<sup>(11)</sup>.

Nội dung đoàn kết tôn giáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh gắn liền với các nhiệm vụ trực tiếp, cấp bách của cách mạng nên việc thực hiện chiến lược đoàn kết tôn giáo thực tế đã góp phần vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

*Thứ tư, Hồ Chí Minh xác định các phương pháp thực hiện đoàn kết tôn giáo.*

Với sự trải nghiệm thực tế của một “nhà cách mạng chuyên nghiệp”, từ khi Đảng chưa ra đời, Nguyễn Ái Quốc đã nói về tầm quan trọng của phương pháp: “Phải biết cách làm thì làm mới chóng”<sup>(12)</sup>. Là nguyên thủ của nhà nước Việt Nam

Dân chủ cộng hòa non trẻ, Hồ Chí Minh không chỉ kiến tạo chiến lược đoàn kết tôn giáo mà còn chỉ dẫn và thực hành các phương pháp hiệu quả.

Nhận thức đúng là khởi điểm của hành động đúng nên trước hết, phải *tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc cho đồng bào tôn giáo*. Trong tất cả các bài nói, bài viết dành cho đồng bào tôn giáo, Hồ Chí Minh đều nhấn mạnh nhiệm vụ đoàn kết bởi toàn thể nhân dân Việt Nam, dù có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng, dù theo tôn giáo nào thì trước hết cũng là con Lạc, cháu Hồng và là công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Do khác nhau về thể giới quan, tất yếu là không thể tránh hết được mọi mâu thuẫn, xung đột giữa chính quyền và một bộ phận tín đồ tôn giáo, nhất là khi thực dân Pháp ra sức mua chuộc các chức sắc và tín đồ Công giáo. Quan điểm của Hồ Chí Minh là nếu cả hai phía (Chính phủ và những người coi sóc giáo dân) đều đặt quyền lợi Tổ quốc lên trên hết thì mọi rắc rối sẽ đều được giải quyết. Người còn khẳng định, nếu cán bộ làm sai thì Chính phủ sẵn lòng nhận khuyết điểm với tinh thần cầu thị và sẽ nghiêm khắc giáo dục lại cán bộ.

Người nhấn mạnh, muốn đoàn kết đồng bào tôn giáo thì nhất thiết phải *tôn trọng đức tin và quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào*.

Lựa chọn lý tưởng cộng sản, tin theo chủ nghĩa duy vật nhưng Hồ Chí Minh tuyệt đối không chạm đến vấn đề “Đức tin”. Người hiểu rằng, tôn giáo vừa là ý thức xã hội, vừa là thực thể xã hội; niềm tin tôn giáo (dù hư ảo) nhưng là nhu cầu mạnh mẽ của một bộ phận quần chúng, là điều thiêng liêng, giữ vị trí trung tâm trong đời sống tinh thần của các tín đồ tôn giáo, chi phối tâm tư, tình cảm và cả hành vi của họ. Xúc phạm niềm tin tôn giáo là xúc phạm tín đồ, xúc phạm giáo chủ, là làm tổn thương, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc nên không ai được xâm phạm hay báng bổ niềm tin ấy. Mặt khác, cũng không thể nhanh chóng thay đổi đức tin ấy bằng sự cưỡng bức. Do đó, Người không đề cao “chủ nghĩa vô thần” một cách cực đoan mà luôn tôn trọng đức tin của nhân dân bởi “ý dân là ý trời”, “Dân muốn gì, ta phải làm nấy”<sup>(13)</sup>.

Khi trở thành nguyên thủ quốc gia, Hồ Chí Minh khẳng định tự do tín ngưỡng là một trong những quyền cơ bản của công dân và quyền đó đã được hiến định trong Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Người thường xuyên căn dặn cán bộ chiến sĩ, đảng viên phải học tập, nghiên cứu phong tục, tín ngưỡng của nhân dân để tránh xúc phạm đến tín ngưỡng của họ. Ngay cả với những phong tục, nghi lễ tôn giáo mang tính lạc hậu thì cán bộ cũng phải kiên nhẫn tuyên truyền, giải thích chứ không được nôn nóng áp chế, cưỡng bức. Thái độ tôn trọng niềm tin tôn giáo, không bài xích tôn giáo dưới mọi hình thức của Hồ Chí Minh đã được nhiều người thừa nhận. J.Sainteny - đối thủ một thời của Người đã viết: “Về phần tôi, cũng phải nói rằng, trong khi tiếp xúc với Hồ Chí Minh không một lần nào tôi thấy ông biểu lộ một chút gì tỏ vẻ bài xích, bi quan hoặc châm biếm đối với bất cứ một tôn giáo nào”<sup>(14)</sup>. Thành thực tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của dân là một phương pháp trọng yếu để quy tụ đồng bào tôn giáo.

Hồ Chí Minh cho rằng, muốn đoàn kết tôn giáo thì nhất thiết phải *tranh thủ vận động, cộng tác với các chức sắc tôn giáo*. Hồ Chí Minh không chỉ tôn trọng giáo chủ, ca ngợi những “bậc chí tôn” đã sáng lập ra các tôn giáo mà còn bày tỏ thái độ thân ái, tôn trọng và nỗ lực vận động, đoàn kết các bậc chức sắc tôn giáo bởi họ là những người có ảnh hưởng lớn đến các tín đồ tôn giáo. Ngay sau khi cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh đã chủ động gặp gỡ đại biểu các tôn giáo, kêu gọi họ lãnh đạo các tín đồ cùng hợp tác với Chính phủ để lo cho nền độc lập nước nhà. Chỉ riêng với Công giáo, Hồ Chí Minh đã có sự cộng tác chặt chẽ với giám mục Lê Hữu Từ, linh mục Phạm Bá Trực, linh mục Lê Văn Yên... Hiểu rõ tầm ảnh hưởng của giám mục Lê Hữu Từ với bà con Công giáo, Hồ Chí Minh đã thường xuyên thăm hỏi và trao đổi thư từ với vị Giám mục này. Mối quan hệ với giám mục Lê Hữu Từ trở nên phức tạp khi thực dân Pháp “nhảy dù” vào Phát Diệm. Hiểu rõ sự lưỡng lự, dao động của vị Giám mục nhưng Hồ Chí Minh vẫn kiên nhẫn khơi gợi ở ông ta tinh thần dân tộc. Thái

độ trọng thị và những lời lẽ “thấu lý, đạt tình” của Hồ Chí Minh đôi khi đã buộc vị giám mục phải thực hiện đúng điều đã cam kết. Có lúc, Lê Hữu Từ đã khuyên các linh mục: “Hơn bao giờ hết, toàn dân phải một lòng đoàn kết chiến đấu chống bọn xâm lược. Hãy để vấn đề các đảng phái sang một bên, đừng bận tâm nữa”<sup>(15)</sup>. Với các tôn giáo khác, Hồ Chí Minh cũng có hành động tương tự. Thông qua việc thu phục các bậc chức sắc tôn giáo, khối đoàn kết tôn giáo ở Việt Nam được tăng cường, củng cố.

Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh: Muốn đoàn kết đồng bào tôn giáo thành một khối vững chắc, phải *thành lập những tổ chức để đồng bào tham gia*. Hội Phật giáo cứu quốc được thành lập ngày 28/8/1945. “Liên đoàn Công giáo Việt Nam” được phép thành lập và ra mắt công chúng tại số 03 Nhà Chung (Hà Nội) vào ngày 06/8/1946. Ngày 15/3/1946, Hồ Chí Minh ký quyết định thành lập Việt Nam Phật giáo hội. Tổ chức Cao Đài cứu quốc cũng được thành lập vào tháng 10/1947. Các tổ chức tôn giáo đó đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp tín đồ tôn giáo theo hướng đồng hành cùng dân tộc.

Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý: Điều cốt lõi để thu phục đồng bào tôn giáo là phải *quan tâm, chăm lo đời sống của đồng bào*. Là người theo chủ nghĩa duy vật, hơn ai hết, Hồ Chí Minh hiểu sâu sắc chân lý “phần xác no ấm thì phần hồn mới thông dong”. Do đó, Người căn dặn: “các cấp ủy phải thật quan tâm đến phần đời và phần đạo của đồng bào Công giáo”<sup>(16)</sup>, rộng hơn là đồng bào tôn giáo, phải vận động đồng bào tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Khi đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào tôn giáo được bảo đảm thì đồng bào sẽ tự nguyện tin theo Đảng, chính phủ và khối đoàn kết tôn giáo tất yếu sẽ được củng cố.

Với hệ thống quan điểm toàn diện, khoa học, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, chiến lược đoàn kết tôn giáo của Hồ Chí Minh đã góp phần vào sự hoàn thiện chiến lược cách mạng Việt Nam nói chung và thắng lợi của nó trên thực tế.

## 2. Phương hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc thực hiện chiến lược đoàn kết tôn giáo hiện nay

Kế thừa và học tập chiến lược đoàn kết tôn giáo của Hồ Chí Minh, trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có một số quan điểm mới về vấn đề tôn giáo như: (1) Đạo đức tôn giáo có nhiều điểm phù hợp với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; (2) Tôn giáo đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; (3) Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo cần được tôn trọng và khuyến khích phát huy; (4) Đồng bào các tôn giáo là một bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sự đổi mới tư duy của Đảng là kết quả của việc vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Thực hiện chiến lược đoàn kết tôn giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh luôn là nguyên tắc nhất quán của Đảng và lúc này, vấn đề càng trở nên cấp thiết. Lý do đầu tiên là do đồng bào tôn giáo đang chiếm một tỷ lệ khá cao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Theo Báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo, tính đến tháng 11/2021, Việt Nam có hơn 26,5 triệu tín đồ tôn giáo, chiếm 27% dân số cả nước. Có 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo khác nhau được Nhà nước công nhận và cấp đăng ký hoạt động<sup>(17)</sup>. Bên cạnh đó, do yếu tố chủ quan và khách quan, việc thực hiện chiến lược đoàn kết tôn giáo ở nước ta hiện cũng gặp không ít khó khăn, đáng nói nhất là sự chia rẽ, lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch. Hồ Chí Minh cho rằng: “việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc được”<sup>(18)</sup>. Chiến lược đoàn kết tôn giáo của Hồ Chí Minh đã gợi mở một số giải pháp hữu hiệu nhằm phát huy thành tựu, khắc phục khó khăn trong chiến lược đoàn kết tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

Trước hết, cần bổ sung và thẩm nhận thức mới, rằng cộng đồng tôn giáo không chỉ là một bộ phận, mà còn là lực lượng quan trọng, to lớn trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng và Nhà nước phải tạo điều kiện tốt

nhất để đồng bào tôn giáo tham gia và đóng góp tích cực vào đời sống chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước.

Chính quyền các cấp cũng cần tăng cường đối thoại thẳng thắn, chân thành và cởi mở với các tổ chức tôn giáo, chức sắc tôn giáo nhằm tạo dựng sự hiểu biết, thông cảm giữa hai bên và sớm giải quyết những hiểu lầm, mâu thuẫn có thể gây phương hại đến uy tín của cả chính quyền và cộng đồng tôn giáo. Phải xây dựng sự đồng thuận với cộng đồng tôn giáo bằng cách đề cao “mẫu số chung” là lợi ích toàn dân tộc và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cho tất cả “mọi người” như Hiến pháp năm 2013 quy định.

Để nâng cao sức mạnh của cộng đồng tôn giáo và tạo “cầu nối” thống nhất giữa chính quyền và cộng đồng tôn giáo thì việc thành lập Hiệp hội các tôn giáo Việt Nam là điều cần suy tính một cách cẩn trọng.

Công bằng là yếu tố quan trọng để tạo sự đoàn kết nên mặc dù Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã ra đời (năm 2016) để tạo “hành lang pháp lý” cho vấn đề tôn giáo nhưng việc thực hiện phải hết sức nghiêm minh, công khai, nhất quán để loại bỏ những nghi kỵ về sự thiên vị của chính quyền là dễ dãi với tôn giáo này nhưng lại khó khăn với tôn giáo khác. Việc công nhận tư cách pháp nhân của các tổ chức tôn giáo và xử lý các vụ việc liên quan đến tôn giáo phải tiên hành đúng luật pháp. Phải có chính sách biểu dương và khen thưởng kịp thời đồng bào tôn giáo và các chức sắc tôn giáo làm tốt trách nhiệm công dân với Tổ quốc.

Đúng như Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh, trong mọi hoạt động cách mạng, vai trò của đội ngũ cán bộ luôn mang tính quyết định. Tôn giáo là lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp và trọng tâm của công tác tôn giáo là vận động quần chúng nên càng cần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh về chính trị và linh hoạt trong xử lý các công việc cụ thể.

Đời sống no đủ, an lành chính là điều kiện căn cốt để ổn định tình hình kinh tế - xã hội và thực hiện chiến lược đoàn kết tôn giáo nên

Đảng, Nhà nước phải tạo cơ chế, thể chế khuyến khích đồng bào tôn giáo làm giàu hợp pháp và tiếp tục thực hiện chương trình “xóa đói, giảm nghèo” ở vùng có đông tín đồ tôn giáo. Muốn thực hiện tốt chiến lược đoàn kết tôn giáo phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh với âm mưu chia rẽ tôn giáo và lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá chế độ của các thế lực thù địch...

Chiến lược đoàn kết tôn giáo của Hồ Chí Minh có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bởi ở một đất nước “đa tôn giáo” thì tôn giáo luôn là vấn đề nhạy cảm. Với tinh thần trọng dân, sự linh hoạt, “mềm dẻo” trong tư duy chính trị, tính thần khoan dung tôn giáo và sự tiếp cận tôn giáo ở góc độ văn hóa, đạo đức, Hồ Chí Minh đã xây dựng và thực hiện thành công chiến lược đoàn kết tôn giáo ở Việt Nam. Muốn đồng bào tôn giáo tiếp tục gắn bó, đồng hành cùng dân tộc để gia tăng động lực đoàn kết thì tất yếu phải vận dụng sáng tạo những nguyên tắc, kinh nghiệm mang tầm chân lý của Hồ Chí Minh vào thực tiễn đất nước hôm nay□

(1) Nguyễn Như Ý, *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998, tr.645

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.244

(3) Dẫn theo Nguyễn Tài Thư, *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.57-58

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.454

(5) và (6) Học viện Chính trị Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, *Hồ Chí Minh hiền niên tiểu sử*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.8 và 13

(7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.248 -249

(8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.434

(9) và (10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.462 và 626

(10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.264

(12) và (18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Sđd, tr.282 và 282

(13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.169

(14) Jean Sainteny, *Câu chuyện về một nền hòa bình bị bỏ lỡ*, Nxb Công an Nhân dân, Sơn La, 2004, tr.421

(15) Dẫn theo Trần Tam Tĩnh, *Thập giá và lưỡi guom*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr.76

(16) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.102

(17) *Tin đồ tôn giáo ở Việt Nam tăng hơn 57.000 người trong năm 2021*, <https://vov.vn>